

BẢNG ĐIỂM HỌC TRÌNH

Năm học 2010 - 2011 Học Kỳ : 1

Môn học: Toán

Lớp học: LopHoc

Số tiết: 120

Khoa: CÔNG TRÌNH

Hệ số: 8

STT	Mã số	Họ và tên		Điểm học trình						TBM	ĐTK			Ghi chú
				1	2	3	4	5	6		L1	L2	L3	
1	3401010004	Lộ Xuân	Công	6.0	6.0					5.7	5.4			
2	3401010005	Nguyễn Thanh	Duyệt	6.0	6.0	6.0	7.0	6.0	7.0	6.3	3.7	6.2		
3	3401010006	Trần Văn	Dương	5.0	6.0					5.5	5.8			
4	3401010007	Nguyễn Hoàng	Đức	6.0	5.0					5.3	5.7			
5	3401010008	Nguyễn Trọng	Đức	6.0	6.0					6.0	5.0			
6	3401010011	Trần Minh	Hòn	5.0	6.0					5.5	5.8			
7	3401010013	Đạt Minh	Khiếu	7.0	6.0					6.2	5.6			
8	3401010015	Nguyễn Duy	Minh	5.0	5.0					5.2	5.1			
9	3401010016	Tô Kỳ	Mô	5.0	6.0					5.3	5.7			
10	3401010017	Cao Minh	Nam	6.0	6.0					5.8	5.9			
11	3401010019	Huỳnh Thanh	Phượng	5.0	6.0					5.5	4.8	4.3		
12	3401010021	Nguyễn Phước	Sơn	5.0	6.0					5.5	5.3			
13	3401010022	Tiêu Khôn	Tài	6.0	5.0					5.5	6.3			
14	3401010023	Hán Ngọc	Thiện	5.0	5.0					5.2	5.1			
15	3401010024	Hoàng Khắc	Trường	6.0	6.0					5.8	5.9			
16	3404010011	Nguyễn Viết	Tùng	6.0	6.0					5.8	5.4			
17	3401010025	Trần Bình	Tuy	6.0	5.0					5.7	5.4			
18	3401010026	Đinh Công	Tuyên	7.0	6.0					6.2	4.6	4.6		
19	3401010027	Võ Ngọc	Vinh	5.0	6.0					5.5	5.8			

Đồng Tháp, ngày ...tháng ... năm 200 ..

Phòng Đào Tao